TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-PT
Ngày: 12 - 4 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Ông Đặng Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 14/2023/HSPT, ngày 17 tháng 13 năm 2023 do có kháng cáo của các bị cáo Dương Huy Ngọc Q, Kiên Quốc T, Lâm Hữu H, Xa Nhật B, Thạch Hồng A và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Dương Huy Ngọc Q, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2003, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi thường trú: Số 300/60, khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nơi ở hiện tại: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Dương Nghiệp D, sinh năm 1972 và bà Tăng Thị Ngọc H, sinh năm 1982; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Kiên Quốc T, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2004, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi thường trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Kiên T, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Kiên Thị V, sinh năm 1971; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Lâm Hữu H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2004, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi thường trú: Số 2/22A, khóm F, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nơi ở hiện tại: khóm S, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ

học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lâm Hữu U, sinh năm 1979 (đã chết) và bà Thạch Thị Th, sinh năm 1975; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Hữu H* : Luật sư H - Văn phòng Luật sư H thuộc đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

4/ Xa Nhật B, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2004, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi thường trú: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Xa Bá V, sinh năm 1979 và bà Võ Lệ T, sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Xa Nhật B:* Luật sư N - Văn phòng Luật sư N thuộc đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh.(có mặt)

5/ Thạch Hồng A, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2006, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi thường trú: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Thạch Hồng S, sinh năm 1984 và bà Sơn Thị S, sinh năm 1982; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thạch Hồng A*: Ông Thạch Hồng S, sinh năm 1984 (có mặt). Bà Sơn Thị S, sinh năm 1982.(vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Hồng A:* Bà Kim Thị Mỹ O, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh.(có mặt)

- *Bị cáo bị kháng nghị*

6/Nguyễn Hồng I, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2005, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi thường trú: Số 192, khóm C, phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/10/2021 bị Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và vẫn chưa đóng phạt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng I: Bà Kim Thị Mỹ O, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Quách Hồng Th, Từ Trí E, Lê Văn N, Võ Nguyên Đ, Huỳnh Tấn P, Trần Quốc Khải O, Trần Minh K, Nguyễn Hữu Y, Lâm Duy L; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn giữa hai nhóm thanh niên phường B (lộ đá) và phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nên vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 26/5/2022, bị cáo Võ Nguyên Đ nhắn tin chúc mừng sinh nhật bị cáo Thạch Hồng A trên mạng xã hội Facebook với những lời lẽ khiêu khích, trù ẻo: "snvv nha chừng nào thèm chuối xiêm thì nói nha ship tận giường" (nghĩa là Đ nói với A sinh nhật vui vẻ, chừng nào thèm chuối xiêm thì nói để Đ chở đến tận giường), dẫn đến việc hai bên xảy ra cãi vã. Lúc này, bị cáo A rủ bị cáo Từ Trí E; bị cáo Nguyễn Hồng I; bị cáo Lê Văn N và bạn là em Trương Đình X, sinh ngày 24/02/2004, nơi thường trú tại khóm L, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; em Nguyễn Thanh Ư, sinh ngày 29/3/2004, nơi thường trú tại số 14, khóm E, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; em Lý Chí Tr, sinh ngày 24/9/2004, nơi thường trú tại số 22, khóm D, phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh và em Kim Thanh Ph, sinh ngày 27/02/2006, nơi thường trú tại ấp F, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nhóm phường B, còn gọi là lộ đá), đến quán cà phê Đ trên đường C, khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để tìm bị cáo Đ đánh trả thù thì cả nhóm đồng ý.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, biển số 84B1-755.75 chở bị cáo A, cầm theo bình xịt hơi cay, loại nhỏ, màu xanh lá; bị cáo I điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ - đen chở bị cáo E, cầm theo cây súng pháo, màu đen; X điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu xám chở Ư và Tr điều khiển xe Wave, màu đỏ, biển số 84L1-181.73 chở Ph, đi từ nhà của bị cáo E trong con hẻm số 153, trên đường Q, khóm S, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đến quán cà phê Đ với mục đích tìm bị cáo Đ đánh trả thù. Khi đến nơi, do không thấy bị cáo Đ nên cả nhóm mới đuổi đánh bị cáo Lâm Hữu H, và em Trần Minh R, sinh ngày 30/9/2005, nơi thường trú tại số 753, khóm C, phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nhưng hai người này chạy kịp, không ai bị thương tích gì.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, trong lúc tụ tập tại quán cà phê Đ, bị cáo Đ mới rủ các bị cáo Dương Huy Ngọc Q; Trần Quốc Khải O; Trần Minh K; Nguyễn Hữu Y; Lâm Duy L; Kiên Quốc T; Huỳnh Tấn P; Lâm Hữu H; Xa Nhật B và một thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ (Nhóm phường A) đi đến nhà của bị cáo E tại hẻm số 153, trên đường Q, khóm S, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để đánh trả thù thì cả nhóm đồng ý và chuẩn bị hung khí. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi cả nhóm chuẩn bị đi tìm bị cáo E thì bị cáo Quách Hồng Th một mình điều khiển xe mô tô chạy ngang qua nên bị cáo Đ rủ bị cáo Th cùng đi thì bị cáo Th đồng ý.

Bị cáo Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng – đen, biển số 59L3-291.11 chở bị cáo Q cầm theo cây gậy bóng chày bằng kim loại, màu đen; bị cáo O điều khiển xe Vario, màu xám – đen chở bị cáo Th cầm theo cây súng bắn đạn cao su, màu đen; bị cáo K điều khiển xe máy hiệu Exciter, màu xanh – đen, biển số 84AA-047.87 chở bị cáo Hữu Y cầm theo cây gậy bóng chày bằng

kim loại, màu đen; bị cáo Duy L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu bạc - đen, biển số 84B2-036.51 chở bị cáo T cầm theo cây gậy bóng chày bằng kim loại, màu đen; bị cáo P điều khiển xe máy hiệu Exciter, màu trắng - đỏ - đen chở bị cáo H, cầm theo cây súng pháo, màu trắng; bị cáo B điều khiển xe máy nhãn hiệu Viet Thai, loại VT Sirus, màu đen – đỏ, biển số 84AA-049.16 chở một người nam thanh niên (Không rõ họ tên và địa chỉ), đi từ quán cà phê Đ đến nhà của bị cáo E với mục đích đánh nhau.

Khi đến đầu hẻm phía sau số 153, đường Q, khóm S, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh các bị cáo nhóm bị cáo Đ (Nhóm phường A) dừng xe lại, những người đang lái xe gồm bị cáo Đ, bị cáo O, bị cáo K, bị cáo Duy L, bị cáo P và bị cáo B liền quay đầu xe lại, nổ máy xe sẵn để canh chừng và liên tục nẹt pô xe, bóp kèn xe, lớn tiếng chửi bới, thách thức nhóm bị cáo E. Còn những người ngồi sau gồm: bị cáo Q, bị cáo Th, bị cáo Hữu Y, bị cáo T, bị cáo H và một người nam thanh niên (Không rõ họ tên và địa chỉ) cầm hung khí đi vào trong hẻm và lớn tiếng chửi bới, thách thức nhóm bị cáo E. Lúc này, bị cáo Th đi trước cách nhà bị cáo E khoảng 20m cầm súng bắn đạn cao su, màu đen bắn một phát về phía bị cáo I đang ngồi trước nhà bị cáo E nhưng không trúng. Thấy vậy, bị cáo I liền chạy vào trong nhà hô hoán cho cả nhóm đang dự tiệc sinh nhật của bị cáo A chạy trốn, bị cáo Th đi đến trước nhà bị cáo E bắn thêm một phát súng vào nhà nhưng không trúng ai thì bị cáo E cầm cây súng pháo, màu trắng bắn về phía bị cáo Th một phát đáp trả. Lúc này, bị cáo Th sợ hãi nên bỏ chạy thì bị cáo E cùng với bị cáo I, bị cáo N, bị cáo A chạy ra trước cửa nhà lớn tiếng chửi bới, thách thức nhóm phường A, rồi bị cáo I, bị cáo N và bị cáo A mỗi người cầm một vỏ chai bia thủy tinh ném về phía nhóm phường A nhưng không trúng ai nên nhóm phường A bỏ chạy ra đầu hẻm phía trước số 153.

Tại đây, bị cáo Đ, bị cáo O, bị cáo K, bị cáo Duy L, bị cáo P và bị cáo B tiếp tục ở bên ngoài nẹt pô xe, bóp kèn xe và lớn tiếng chửi bới, thách thức nhóm phường B. Còn lại bị cáo Q, bị cáo Th, bị cáo Hữu Y, bị cáo T, bị cáo H và một người nam thanh niên (Không rõ họ tên và địa chỉ) tiếp tục cầm hung khí đi vào trong hẻm số 153 lớn tiếng chửi bới, thách thức nhóm phường B. Lúc này, bị cáo H cầm cây súng pháo, màu trắng bắn vào trong con hẻm số 153 ba phát tạo ra tiếng nổ lớn nên bị cáo E, bị cáo I, bị cáo N và bị cáo A từ trong nhà đi ra. Bị cáo E cầm cây súng pháo, màu trắng bắn về phía bị cáo Th hai phát tạo ra tiếng nổ lớn và bị cáo A cũng cầm cây súng pháo, màu đen chĩa thẳng về phía bị cáo Th bắn thêm hai phát tạo ra tiếng nổ lớn. Thấy vậy, bị cáo Th đang đứng cách đó khoảng 20m liền cầm cây súng bắn đạn cao su nhắm về phía nhóm của bị cáo E bắn hai phát nhưng không trúng ai. Lúc này, bị cáo E, bị cáo N và bị cáo I mỗi người cầm một vỏ chai bia thủy tinh ném về phía nhóm phường B (lộ đá) nhưng không trúng. Sau đó, hai bên tiếp tục la hét, chửi bới, thách thức nhau một lúc, rồi nhóm phường A đi về và tập trung tại khu vực Vườn Dừa nằm trong con hẻm trên đường L, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh cùng với em Đoàn Vũ Ơ, sinh ngày 24/11/2003, nơi thường trú tại ấp B, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh và khoảng 10 người (Không rõ họ tên và địa chỉ) cầm theo nhiều hung khí tập kết gần lò giết mổ trên đường V, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đợi tin nhóm của bị cáo E.

Riêng nhóm của bị cáo E thì khoảng 10 phút sau, bị cáo I điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu trắng chở bị cáo E cầm theo cây súng pháo, màu trắng; bị cáo N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, biển số biển số 84B1-755.75 chở bị cáo A cầm theo cây súng pháo, màu đen, gạch ống và chai bia thủy tinh; một người nam thanh niên (Không rõ họ tên và địa chỉ) điều khiển xe máy chở em Lý Chí Tr cầm theo bình xịt hơi cay, màu xanh lá, đi từ nhà của bị cáo E vòng quanh địa bàn thành phố T, tỉnh Trà Vinh để tìm nhóm phường A đánh trả thù. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Z và đường V (Ngã tư H) thì hai nhóm gặp nhau. Lúc này, nhiều người trong nhóm của phường A nhảy xuống cầm hung khí rượt chém nhóm phường B (lộ đá) nên bị cáo A mới cầm cây súng pháo, màu đen bắn về phía nhóm phường A một phát tạo ra tiếng nổ lớn, đồng thời Lý Chí Tr dùng bình xịt hơi cay xịt về phía nhóm phường A, rồi bỏ chạy. Riêng nhóm phường A do bị dính hơi cay nên không đuổi theo mà tự giải tán.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Huy Ngọc Q, bị cáo Kiên Quốc T, bị cáo Lâm Hữu H, bị cáo Xa Nhật B, bị cáo Thạch Hồng A, bị cáoNguyễn Hồng I, phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Huy Ngọc Q 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Kiên Quốc T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Xa Nhật B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Hữu H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Thạch Hồng A 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 91; Điều 65; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáoNguyễn Hồng I 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyết định về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, bị cáo Thạch Hồng A kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, bị cáo Dương Huy Ngọc Q kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, bị cáo Xa Nhật B kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc án treo.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, bị cáo Kiên Quốc T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, bị cáo Lâm Hữu H kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HSST ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HSST ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh không cho bị cáoNguyễn Hồng I hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Dương Huy Ngọc Q, Kiên Quốc T, Lâm Hữu H, Xa Nhật B, Thạch Hồng A thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm thể hiện, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Nguyễn Hồng I khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 26/5/2022 tại đường Q, khóm S, phường B, thành phố T bị cáo Võ Nguyên Đ, bị cáo Dương Huy Ngọc Q, bị cáo Trần Quốc Khải O, bị cáo Trần Minh K, bị cáo Nguyễn Hữu Y, bị cáo Lâm Duy L, bị cáo Kiên Quốc T, bị cáo Huỳnh Tấn P, bị cáo Lâm Hữu H, bị cáo Xa Nhật B, bị cáo Quách Hồng Th có mâu thuẫn từ trước với bị cáo Từ Trí E, bị cáo Nguyễn Hồng I, bị cáo Lê Văn N, bị cáo Quách Hồng Th nên sử dụng hung khí như súng bắn đạn cao su, súng pháo, gậy bóng chày bằng kim loại, chai thuỷ tinh, bình xịt hơi cay đánh nhau gây mất trật tự công cộng tại hẻm 153, đường Q, khóm S, phường B, thành phố T, căn cứ vào các biên bản khám nghiệm hiện trường, tài liệu chứng cứ của vụ án và lời khai của các bị cáo khác không có kháng cáo, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhân chứng, biên bản hiện trường, vật chứng vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Dương Huy Ngọc Q, Kiên Quốc T, Lâm Hữu H, Xa Nhật B, Thạch Hồng A,Nguyễn Hồng I về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Khi áp dụng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét tính khách quan toàn diện trong khi lượng hình, cân nhắc về tình chất mức độ hành vi phạm tội cũng như về nhân của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới, riêng bị cáo Xa Nhật B cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ có ông cố là liệt sĩ,

tuy nhiên đây không phải tình tiết mới đặc biệt làm thay đổi tính chất vụ án nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đối với bị cáoNguyễn Hồng I bị cáo đã có một tiền sự ngày 18/10/2021 bị Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, nhưng cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là chưa đảm bảo về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, việc cho bị cáo Nguyễn Hồng I hưởng án treo là khó có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, sửa bản án sơ thẩm không cho bị cáoNguyễn Hồng I hưởng án treo, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Huy Ngọc Q, Kiên Quốc T, Lâm Hữu H, Xa Nhật B, Thạch Hồng A xin hưởng án treo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Xa Nhật B: Vị thống nhất tội danh và khung hình phạt mà bản án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo B. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có ông cố là liệt sĩ, hiện nay bị cáo nuôi dưỡng ông bà nội già yếu, nếu áp dụng hình phạt tù bắt bị cáo đi chấp hành án không ai chăm sóc ông bà nội của bị cáo, đối chiếu với quy định của pháp luật thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đủ điều kiện cải tạo không giam giữ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Xa Nhật B cho bị cáo được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo có đủ điều kiện làm lại cuộc đời và nuôi dưỡng ông bà nội.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Thạch Hồng A,Nguyễn Hồng I:

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng I: Vị cho rằng về tội danh cũng như khung hình phạt, theo quy định khoản 1, 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ít tốt nhất chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành người công dân giúp ít cho xã hội, khi áp dụng hình phạt tù đối với người dưới 18 tuổi phạm tội xét thấy các hình phạt và các biện pháp giáo dục không có tác dụng răn đe phòng ngừa, như vậy tinh thần của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định trong các trường hợp các hình phạt, biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe phòng ngừa mới cách ly người dưới 18 tuổi ra khỏi xã hội. Do đó căn cứ Điều 4 Luật ban hành văn bản vi phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2020 thì Bộ luật, Luật có giá trị thấp hơn Hiến pháp, còn Bộ luật, Luật có giá trị cao hơn Nghị quyết Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo với vai trò giúp sức và chỉ đến đó không trực tiếp thực hiện, không trực tiếp sử dụng hung khí nên không có vai trò đáng kể

trong vụ án, mặc khác bị cáo đang học lớp 12 chuẩn bị thi trung học phổ thông, cha bị đang bị bệnh nặng, bị cáo là người 18 tuổi về nhận thức và tâm sinh lý chưa ổn định không kiềm chế được bản thân nên dẫn đến hành vi phạm tội. Xét thấy việc cho bị cáoNguyễn Hồng I được hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo thành người tốt, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đối với bị cáo Thạch Hồng A về tội danh khung hình phạt vị thống nhất: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ để nhằm xem xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo khó khăn, là người dân tộc thiểu số nên am hiểu pháp luật còn hạn chế, như vậy bị cáo có một tình tiết tại khoản 1 Điều 51 và hai tình tiết ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có khả năng tự cải tạo thành người tốt. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thạch Hồng A, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, sửa án sơ thẩm cho bị cáo Thạch Hồng A được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo để về với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Kháng cáo của các bị cáo Dương Huy Ngọc Q, Kiên Quốc T, Lâm Hữu H, Xa Nhật B, Thạch Hồng A và Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Đối với kháng cáo của các bị cáo Dương Huy Ngọc Q, Kiên Quốc T, Lâm Hữu H, Xa Nhật B, Thạch Hồng A và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Trà Vinh đối với bị cáo Nguyễn Hồng I Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai của các Dương Huy Ngọc Q, Kiên Quốc T, Lâm Hữu H, Xa Nhật B, Thạch Hồng A, Nguyễn Hồng I tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với tài liệu chứng cứ của vụ án và lời khai của các bị cáo khác không có kháng cáo, lời khai người có quyền lợ, nghĩa vụ liên quan, nhân chứng, biên bản hiện trường, vật chứng vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước giữa hai nhóm thanh niên phường B và phường A, thành phố T, vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 26/5/2022, bị cáo Võ Nguyên Đ nhắn tin chúc mừng sinh nhật bị cáo Thạch Hồng A trên mạng

xã hội Facebook với những lời lẻ khiêu khích, dẫn đến hai bên cự cải nhau, nên bị cáo Thạch Hồng A rủ bị cáo Từ Trí E, bị cáo Nguyễn Hồng I, bị cáo Lê Văn N, Trương Đình X, Nguyễn Thanh Ư, Lý Chí Tr, Kim Thanh Ph cùng đến quán cà phê Đ trên đường C, ở khóm A, phường A, thành phố T để tìm Đ đánh nhưng không gặp Đ mà gặp bị cáo Lâm Hữu H và Trần Minh R, nên cả nhóm rượt đánh H và R nhưng H và R chạy thoát được.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì bị cáo Võ Nguyên Đ rủ bị cáo Dương Huy Ngọc Q, bị cáo Trần Quốc Khải O, bị cáo Trần Minh K, bị cáo Nguyễn Hữu Y, bị cáo Lâm Duy L, bị cáo Kiên Quốc T, bị cáo Huỳnh Tấn P, bị cáo Lâm Hữu H, bị cáo Xa Nhật B và bị cáo Quách Hồng Th điều khiển xe mô tô và cầm theo nhiều hung khí súng bắn đạn cao su, súng pháo và gậy bóng chày bằng kim loại đến nhà bị cáo Từ Trí E trên đường Q, khóm S, phường B, thành phố T. Tại đây, hai bên dùng hung khí súng bắn đạn cao su, súng pháo bắn nhiều phát, gậy bóng chày, chọi chai thủy tinh, sử dụng bình xịt hơi cay la hét, chửi thề, nẹt pô xe rượt đuổi đánh nhau gây náo loạn cả khu vực tại hẻm số 153 trên đường Q, khóm S, phường B, thành phố T. Vì vậy xét Bản án sơ thẩm quy kết các bị cáo Dương Huy Ngọc Q, Kiên Quốc T, Lâm Hữu H, Xa Nhật B, Thạch Hồng A, Nguyễn Hồng I phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Dương Huy Ngọc Q, Kiên Quốc T, Lâm Hữu H, Xa Nhật B, Thạch Hồng A, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức điều khiển hành vi và nhận thức được việc dùng hung khí rượt đuổi đánh nhau gây mất trật tự tại nơi công cộng là vi phạm pháp luật. Các bị cáo mặc dù tuổi đời còn trẻ nhưng hành vi của các bị cáo là rất liều lĩnh, xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống bình yên của người dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác xây dựng thành phố T văn minh theo chỉ đạo của Tỉnh, gây phẫn nộ bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân; tình hình tụ tập nhiều đối tượng, sử dụng hung khí như mã tấu, súng các loại trong đó có cả súng quân dụng để thanh toán nhau trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trong thời gian gần đây diễn biến hết sức phức tạp làm mất an ninh trật tự tại thành phố T, gây mất an toàn cho nhân dân nếu không xử lý nghiêm loại tội phạm này thì thành phố T khó được lập lại trật tự kỷ cương và phục vụ tốt cho nhiệm vụ chính trị của địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục, răn đe phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm nguy hiểm này trong tình hình diễn biến phức tạp như hiện nay nhất là thanh thiếu niên tụ tập, có vũ khí sẵn sàng gây án dù đó chỉ là những mâu thuẫn trong cuộc sống ăn chơi. Bản án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Dương Huy Ngọc Q, bị cáo Kiên Quốc T, bị cáo Lâm Hữu H, bị cáo Xa Nhật B, bị cáo Thạch Hồng A mỗi bị cáo 02 năm tù có thời hạn chỉ là hình phạt khởi điểm của khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố nên hình phạt cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là nhẹ không nặng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới, bị cáo Xa Nhật B cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ có ông cố là liệt sĩ, nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, bị cáo A là người dân tộc thiểu số có nhân thân tốt, đây là tình tiết giảm

nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo yêu cầu của bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đồng ý xem xét và áp dụng bổ sung cho các bị cáo, tuy nhiên đây là những tình tiết ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, những tình tiết này cũng không làm thay đổi mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáoNguyễn Hồng I là bị cáo đã có một tiền sự ngày 18/10/2021 bị Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản" là hành vi vi phạm hành chính do lỗi cố ý nhưng không chấp hành nộp phạt, do đó bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng hành vi rất liều lĩnh, xem thường pháp luật. Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với hành vi bị cáo thực hiện nhưng cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là chưa đảm bảo đủ điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng như Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/20218 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, việc cho hưởng án treo là khó có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt. Do đó kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh không cho bị cáoNguyễn Hồng I hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về phần án phí hình sự sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm buộc người đại diện hợp pháp cho bị cáo Võ Nguyên Đ, bị cáo Trần Quốc Khải O, bị cáo Thạch Hồng A, bị cáo Trần Minh K, bị cáo Nguyễn Hữu Y, bị cáo Lâm Duy L nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm là không phù hợp quy định tại Điều 136 Bộ tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trường hợp này các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, do đó Hội đồng xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc người đại diện hợp pháp cho các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm tuy có sai sót nhưng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các bị cáo. Cấp sơ thẩm xét xử hình phạt đối với các bị cáo tù có thời hạn nhưng trong phần Quyết định của bản án không áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự là thiếu sót trong áp dụng pháp luật cũng như án sơ thẩm cho bị cáoNguyễn Hồng I được hưởng án treo nhưng Bản án sơ thẩm không nhận định lý do gì cho bị cáo I được hưởng án treo là có sai sót. Những thiếu sót nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc giữ nguyên án sơ thẩm phần hình phạt cho các bị cáo và kháng nghị không cho bị cáoNguyễn Hồng I hưởng án treo là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Xa Nhật B, bị cáo Thạch Hồng A, bị cáo Nguyễn Hồng I về việc yêu cầu Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo đã được Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét trong quá trình nghị án nhưng xét thấy việc cho các bị cáo hưởng án treo là không đúng quy định pháp luật, không có khả năng cải tạo các bị cáo trở thành người tốt. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Dương Huy Ngọc Q, Kiên Quốc T, Lâm Hữu H, Xa Nhật B, Thạch Hồng A không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáoNguyễn Hồng I không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh sửa phần hình phạt đối với bị cáoNguyễn Hồng I.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Huy Ngọc Q, Kiên Quốc T, Lâm Hữu H, Xa Nhật B, Thạch Hồng A.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Huy Ngọc Q, bị cáo Kiên Quốc T, bị cáo Lâm Hữu H, bị cáo Xa Nhật B, bị cáo Thạch Hồng A,Nguyễn Hồng I phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Huy Ngọc Q 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Kiên Quốc T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lâm Hữu H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Xa Nhật B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 97, Điều 101; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáoNguyễn Hồng I 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Hồng A 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ tố tụng hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Dương Huy Ngọc Q, Kiên Quốc T, Lâm Hữu H, Xa Nhật B, Thạch Hồng A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Hồng I không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi, bổ sung đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thành phố T;
- VKSND thành phố T;
- Cơ quan THAHS CA thành phố T;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành